

chỉ tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

## TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

### *Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp đạt/không đạt*

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
<b>I</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
1	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: - Kho bãi tập kết thiết bị thi công; - Kho bãi tập kết vật liệu; - Lán trại, rào chắn, biển báo; - Cấp điện cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công; - Các hạng mục đảm bảo vệ sinh, xử lý rác thải sinh hoạt.	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không đáp ứng yêu cầu hoặc khả thi phù hợp với mặt bằng hiện trạng theo thiết kế của gói thầu	Không đạt
2	Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: (thép, xi măng, cát các loại, đá các loại, gạch không nung, đất đắp)	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu, cho gói thầu đang xét. Trường hợp vật liệu đất đắp không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thì phải có cam kết riêng nếu trúng thầu trong quá trình thi công vật liệu đất đắp được nhà thầu sử dụng của các đơn vị cung cấp hợp pháp đảm bảo chất lượng yêu cầu của HSMT (Trường hợp nhà thầu là đơn vị cung cấp thì cung cấp các tài liệu chứng minh kèm theo)..	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3	Đặc tính, thông số kỹ thuật của	Có mô tả đầy đủ đặc tính,	Đạt

	hàng hóa (Thiết bị của công trình)	thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu ( <b>Mục thiết bị</b> ) hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của Chương V, E- HSMT (kèm theo các hồ sơ chứng minh)	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm các bộ phận: Quản lý tiến độ; kỹ thuật; hành chính kế toán; chất lượng; vật tư; máy móc thiết bị; an toàn lao động; an ninh; môi trường và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng người.	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh trách nhiệm của từng người đặc biệt là các vị trí chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật thi công	Đạt
		Không có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh thể hiện rõ trách nhiệm của từng vị trí cán bộ chủ chốt (chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật thi công)	Không đạt
5	Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
6	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công chi tiết (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công cụ thể theo thiết kế của gói thầu này) các hạng mục chính theo đúng tuần tự, phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công, tiến độ và theo các yêu cầu của HSMT.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng nội dung nêu trên.	Không đạt

<b>Kết luận</b>		<b>Tiêu chuẩn chi tiết 1; 2; 3; 4; 5; 6 đều được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
		<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công</b>		
1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 270 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 270 ngày .	Không đạt
2	Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Có biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực phù hợp với tiến độ, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không có biểu đồ kèm theo hoặc biểu đồ không phù hợp với BPTC.	Không đạt
3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
<b>Kết luận</b>		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
<b>III</b>	<b>Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường</b>		
1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về dự án, gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về dự án, gói thầu	Không đạt
2	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán	Lập sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý thi công xây dựng trên công trường , thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận,	Đạt

	bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của HSMT.	vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công đầy đủ theo yêu cầu của HSMT và biện pháp thi công nhà thầu đề xuất.	
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT hoặc không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt
<b>Kết luận</b>		Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2 đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
<b>IV</b>	<b>Các biện pháp bảo đảm chất lượng</b>		
1	Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh, quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
2	Hệ thống chất lượng kiểm tra thí nghiệm vật liệu đầu vào tại hiện trường.	- Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực ( <i>Trong đó có phép thử phù hợp với các hạng mục công trình</i> ). - Trường hợp nhà thầu ký kết với đơn vị thí nghiệm khác thì phải cung cấp bản sao được chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc; Quyết định công nhận phòng LAS-XD của đơn vị được ký kết còn hiệu lực ( <i>Trong đó có phép thử phù hợp với các hạng mục công trình</i> ).	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội	Không đạt

		dung trên.	
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào (thép, xi măng, cát, đá, gạch không nung, đất đắp) để phục vụ thi công, đảo bảm hợp lý, khả thi.	- Có nêu cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính thể hiện tính hợp lý, khả thi, để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình. - Có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong mùa mưa bão phù hợp.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công.	Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công cho từng hạng mục thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, kiểm soát nước thải các loại, chất thải nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
6	Biện pháp phòng cháy, chữa	Có thuyết minh các quy định,	Đạt

	cháy	quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành; Các giải pháp phòng chống cháy, nổ; Các giải pháp chữa cháy; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
7	Biện pháp an toàn lao động	Có thuyết minh đầy đủ các nội dung sau: - Việc chấp hành các quy định của Luật ATLĐ, VSLĐ về tổ chức huấn luyện về ATLĐ, VSLĐ trong doanh nghiệp theo quy định; - Các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động; - Biện pháp kiểm soát VSLĐ trên công trường và khu vực dân cư xung quanh.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
	<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
<b>V</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành</b>		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước	Có giải pháp cụ thể theo quy định hiện hành của nhà nước	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
2	Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng (và không thấp hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất đối với thiết bị). Nhà thầu có cam kết và thuyết minh quy trình bảo hành.	Đề xuất bảo hành từ 12 tháng trở lên	Đạt
		Đề xuất bảo hành thấp hơn 12 tháng	Không đạt
	<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết 1, 2 đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được	Không

		xác định là không đạt.	đạt
<b>VI</b>	<b>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng xây lắp của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 14/8/2025:</b>		
1	Nhà thầu có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật ( <i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu và có cam kết riêng</i> ). Các nội dung cần đáp ứng bao gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng đảm bảo; trường hợp bị chậm không phải do lỗi của nhà thầu (phải nêu lý do); b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan phải đảm bảo theo quy định. c) Nhà thầu không Vi phạm hợp đồng, không bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp chấm dứt hợp đồng không phải do lỗi của nhà thầu (phải nêu lý do).	Nhà thầu có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật.	Đạt
		Nhà thầu không có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật.	Không đạt

**E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt**

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.